

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 07 - 01 - 2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm
Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXX – ST, ngày 02 tháng 12 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 89/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Trần Thanh V**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn:** Chị **Lưu Thị Kim H**, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Thanh V trình bày:**

- Nguyên vào năm 1998, anh và chị Lưu Thị Kim H tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 05/5/1998 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại Khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long được thời gian đầu. Đến tháng 3 năm 2024, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị H đã bỏ nhà đi làm xa, không còn chung sống với anh V. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị Kim H.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thanh P, sinh ngày 14/4/2003 và Trần Kim T, sinh ngày 05/4/1999; hiện các con chung đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lưu Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Thanh V giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện. Lý do xin ly hôn là chị H đã thường xuyên bỏ nhà đi. Khoảng tháng 3 năm 2024 đến nay, chị H đã bỏ đi luôn không liên lạc được. Các con của anh và chị H có liên lạc với chị H để cho chị H biết về việc anh khởi kiện ly hôn nhưng chị H không về; hiện nay anh không liên lạc được với chị H và chị H ở đâu anh không biết. Anh có liên hệ với gia đình chị H để hỏi nhưng không có câu trả lời.

Bị đơn chị Lưu Thị Kim H vắng mặt không có lời trình bày.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định; Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho ly hôn giữa nguyên đơn Trần Thanh V và bị đơn Lưu Thị Kim H. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Lưu Thị Kim H. Do đó, quan hệ tranh chấp được Tòa án xem xét giải quyết là “Tranh chấp ly hôn”; bị đơn chị Lưu Thị Kim H có nơi cư trú tại Khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các thủ tục của Tòa án hợp lệ nhưng chị H không đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1998, anh Trần Thanh V và chị Lưu Thị Kim H xây dựng hôn nhân với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 05/5/1998 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh V, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh V cho rằng vợ chồng sống hòa thuận được thời gian đầu đến tháng 3 năm 2024, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do

anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hiện chị H đã bỏ nhà đi làm xa, không còn chung sống với anh V. Chị H đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh V nhưng vắng mặt không có lý do. Theo lời trình bày anh V, hiện nay tình trạng vợ chồng của anh V và chị H đã thiếu đi sự chăm sóc lẫn nhau, không còn chung sống với nhau là đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, anh V yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ.

[3] Về con chung: 02 cháu Trần Thanh P, sinh ngày 14/4/2003 và Trần Kim T, sinh ngày 05/4/1999, đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh V phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Thanh V được ly hôn với chị Lưu Thị Kim H.

2/ Về con chung: 02 cháu Trần Thanh P, sinh ngày 14/4/2003 và Trần Kim T, sinh ngày 05/4/1999, đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: anh Trần Thanh V phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N⁰ 0005973 ngày 09 tháng 10 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAT;
- VKSNDH;
- THADH;
- UBND thị trấn C(1998);
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Trí Trường